

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2022/DS-ST
Ngày 08 tháng 7 năm 2022
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Anh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sinh

2. Ông Nguyễn Thành Công Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 192/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 12 tháng 2021 về việc tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-DS ngày 18/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng Giám đốc;

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà CC5, khu Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Tp.Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Tr – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ninh Sơn;

Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Minh V – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ninh Sơn (Có mặt);

Theo Giấy ủy quyền ngày 23/11/2021 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ninh Sơn.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn S, huyện N, tỉnh T;

- Bị đơn: Bà Hà Thị Thạch H, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam và trong quá trình tham gia tố tụng, ông Lê Minh Vũ là người được ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/12/2016, bà Hà Thị Thạch H vay vốn từ chương trình cho vay Hộ nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 6600000709159463, cụ thể như sau:

- + Số tiền vay : **35.000.000 đồng** (Ba mươi lăm triệu đồng);
- + Thời hạn vay : 60 tháng;
- + Phương thức áp dụng lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định;
- + Lãi suất trong hạn : 0,55%/tháng;
- + Lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn;
- + Định kỳ trả tiền gốc theo phân kỳ là 12 tháng/lần, mỗi lần phải trả 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng);
- + Thời điểm bắt đầu trả nợ gốc: Ngày 14/12/2017;
- + Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 13/12/2021.

Thực hiện hợp đồng tín dụng này, ngày 14/12/2016 Ngân hàng đã giải ngân đủ **35.000.000 đồng** (Ba mươi lăm triệu đồng) cho bà Hà Thị Thạch H.

Trong thời gian vay, tính đến ngày 08/7/2022 bà Hà Thị Thạch H chỉ trả được **4.000.469 đồng** tiền lãi (Bốn triệu, bốn trăm sáu mươi chín đồng) tiền lãi và không trả tiền gốc theo đúng thời hạn đã cam kết tại hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 08/7/2022, bà Hà Thị Thạch H đang nợ tổng cộng **43.726.953 đồng** (Bốn mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng) nợ gốc và nợ lãi, cụ thể:

- + Tiền nợ gốc : **35.000.000 đồng** (Ba mươi lăm triệu đồng);
- + Tiền nợ lãi : **8.726.953 đồng** (Tám triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng).

Bà Hà Thị Thạch H không trả nợ gốc và nợ lãi theo đúng thời hạn phân kỳ đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ đề nghị bà Hà Thị Thạch H phải trả nợ gốc, nợ lãi đúng thời hạn nhưng bà Hằng vẫn không trả nợ dù bà H có đủ điều kiện kinh tế để trả nợ.

Do đó, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu bà Hà Thị Thạch H phải trả tổng số tiền **43.726.953 đồng** (Bốn mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng) nợ gốc và nợ lãi, cụ thể:

- + Tiền nợ gốc : **35.000.000 đồng** (Ba mươi lăm triệu đồng);
- + Tiền nợ lãi : **8.726.953 đồng** (Tám triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng).

- Yêu cầu bà Hà Thị Thạch H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6600000709159463 ngày 14/12/2016 mà Hà Thị Thạch H đã ký với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này.

- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người được ủy quyền lại của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn bà Hà Thị Thạch H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án và vắng mặt tại các phiên tòa sơ thẩm mà không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Hà Thị Thạch H thì không chấp hành. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà Hằng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

- Buộc bà Hà Thị Thạch H phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền **43.726.953 đồng** (Bốn mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng) nợ gốc và nợ lãi, cụ thể:

+ Tiền nợ gốc : **35.000.000 đồng** (Ba mươi lăm triệu đồng);

+ Tiền nợ lãi : **8.726.953 đồng** (Tám triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng).

- Buộc bà Hà Thị Thạch H phải tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 09/7/2022 cho đến khi bà Hằng trả xong khoản nợ vay của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Về án phí: Bà Hà Thị Thạch H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị Thạch H phải trả số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 6600000709159463 ngày 14/12/2016. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đây là vụ án dân sự; Quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hà Thị Thạch Hằng có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh T. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều

35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3]. Xử lý việc vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Hà Thị Thạch H vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Vì thế, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tổng đạt, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà Hà Thị Thạch H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng. Chứng tỏ bà Hà Thị Thạch H đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 6, 72, 91, 96, 199 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập để làm cơ sở giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bà Hà Thị Thạch H.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[2.1]. Về hình thức của hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 6600000709159463 ngày 14/12/2016 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam và bà Hà Thị Thạch H được lập thành văn bản, thể hiện tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, Sổ vay vốn, Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, Thẻ theo dõi giao dịch tiền vay, Bảng kê tính lãi của khách hàng, cùng với các chứng từ thanh toán.

Căn cứ Điều 119 Bộ luật Dân sự và Điều 17 Quy chế cho vay của các Tổ chức tín dụng được ban hành kèm theo Quyết định số:1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hình thức của Hợp đồng tín dụng số 6600000709159463 ngày 14/12/2016 là đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Về mục đích, nội dung của hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 6600000709159463 ngày 14/12/2016 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam và bà Hà Thị Thạch H được xác lập hoàn toàn tự nguyện, có nội dung và mục đích không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đúng quy định tại khoản 16 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó, Hợp đồng tín dụng này là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.3]. Về lãi suất và phương thức tính lãi:

Hợp đồng tín dụng số 6600000709159463 ngày 14/12/2016 áp dụng mức lãi suất cố định là 0,55%/tháng (6,6%/năm), Lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn (0,715%/tháng, 8.58%/năm). Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đã áp dụng mức lãi suất và phương thức tính lãi đúng như sự thỏa thuận giữa hai bên tại Hợp đồng tín dụng số 6600000709159463 ngày 14/12/2016, thể hiện tại Bảng kê tính lãi của khách hàng.

Xét thấy:

Lãi suất và phương thức tính lãi tại Hợp đồng tín dụng số

6600000709159463 ngày 14/12/2016 phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng và các Điều 16 và Điều 17 Quy chế cho vay của các Tổ chức tín dụng được ban hành kèm theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đã áp dụng mức lãi suất và phương thức tính lãi đúng như sự thỏa thuận giữa hai bên tại Hợp đồng tín dụng số 6600000709159463 ngày 14/12/2016, thể hiện tại Bảng kê tính lãi của khách hàng.

[2.4]. Về số tiền nợ gốc, nợ lãi mà bà Hà Thị Thạch H còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt nam:

Căn cứ các chứng cứ do Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án gồm: Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, Sổ vay vốn, Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, Thẻ theo dõi giao dịch tiền vay, Bảng kê tính lãi của khách hàng, cùng với các chứng từ thanh toán, đủ cơ sở để xác định:

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng số 6600000709159463 ngày 14/12/2016, bà Hà Thị Thạch H không trả tiền gốc và tiền lãi theo đúng thời hạn đã cam kết. Tính đến ngày 08/7/2022, bà Hà Thị Thạch H đang nợ tổng cộng: **43.726.953 đồng** (Bốn mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng) nợ gốc và nợ lãi, cụ thể:

+ Tiền nợ gốc : **35.000.000 đồng** (Ba mươi lăm triệu đồng);

+ Tiền nợ lãi : **8.726.953 đồng** (Tám triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng).

[2.5]. Quá trình giải quyết vụ án, bà Hà Thị Thạch H đều vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

[2.6]. Từ các phân tích, đánh giá chứng cứ nói trên, đủ cơ sở để xác định:

Bà Hà Thị Thạch H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị Thạch H phải trả nợ gốc, nợ lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.7]. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận nên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Hà Thị Thạch H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6600000709159463 ngày 14/12/2016 mà bà Hà Thị Thạch H đã ký với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thì lãi suất mà bà Hà Thị Thạch H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều

chính lãi suất của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

[3]. Về án phí: Bà Hà Thị Thạch H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 271, 273 và 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 117, 119, 280, 357 và 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4 và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

2.2. Buộc bà Hà Thị Thạch H phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền: **43.726.953 đồng** (Bốn mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng) nợ gốc và nợ lãi, cụ thể:

+ Tiền nợ gốc : **35.000.000 đồng** (Ba mươi lăm triệu đồng);

+ Tiền nợ lãi : **8.726.953 đồng** (Tám triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng).

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Hà Thị Thạch H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6600000709159463 ngày 14 tháng 12 năm 2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.4. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số 6600000709159463 ngày 14/12/2016 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thì lãi suất bà Hà Thị Thạch H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

2.5. Về án phí: bà Hà Thị Thạch H phải chịu: **2.186.347 đồng** (Hai triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn; Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt; Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Anh Khoa